

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 19-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Thanh Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Bà Hồ Thị Kim Luyện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông
Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 05/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96 ngày 05/4/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Ngọc G**, sinh ngày 02/10/2000 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 132/3, Khu vực B, phường A, quận N, Tp C.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam

Tôn giáo: không.

Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Ngọc T;

Mẹ: Đỗ Hồng Hậu.

Em ruột: có 01 người, sinh năm 2005

Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam ngày 29/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Ninh Kiều. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Tuấn Đ**, sinh ngày 24/5/2002, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: 108/38B đường 30/4, phường A, quận N, Tp C.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam

Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê Trường Thành; Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết Mai

Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2008.

Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam ngày 29/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Ninh Kiều. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo G:*

- Luật sư Nguyễn Viết C – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố C

Địa chỉ: Số 275/4/2B, đường 30/4, phường X, quận N, Tp C

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Ngọc T (có mặt)

Địa chỉ: Số 132/3, Khu vực B, phường A, quận N, Tp C

** Người làm chứng:*

- Ông Đỗ Hữu L (có mặt)

Địa chỉ: 148/4A, khu vực Y, p. L, quận C, Tp C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo của người dân, vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 29/11/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều kết hợp với Công an phường Hưng Lợi xác minh, khi đến trước số 04 đường 3/2, phường Hưng Lợi, lực lượng Công an phát hiện Trần Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số

65B2-355.31 chở Lê Tấn Đ nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, trong lúc kiểm tra Đ làm rơi gói ma túy xuống yên xe vừa mới mua giá 300.000 đồng của người tên Thúy A (chưa rõ lai lịch) ở hẻm 132, đường 3/2 nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilon không màu nếp miệng bên trong có chứa tinh thể không màu (thu giữ trên yên xe); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 xem mô tô nhãn hiệu Winner màu đen xám biển số 65B2-355.31; tiền Việt Nam 500.000 đồng (bút lục: 17-18).

Tại Kết luận giám định số: 440/KLGD - PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,1831** gam, loại **Methamphetamine** (bút lục: 23).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc G và Lê Tuấn Đ khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/11/2020 bị cáo G rủ bị cáo Đ cùng đi mua ma túy đá về sử dụng thì Đ đồng ý. Bị cáo G dùng điện thoại di động liên hệ với người tên Thúy Anh (chưa rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy, Thúy Anh đồng ý và hẹn nơi giao, nhận ma túy. Bị cáo G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 65B2 - 355.31 chở Đ đến hẻm 132 đường 3/2, phường Hưng Lợi gặp một đối tượng nam (không rõ họ tên) giao gói ma túy cho hai bị cáo. Sau khi mua được ma túy, Đ để gói ma túy xuống yên xe và ngồi lên; G chở Đ về nhà để cùng sử dụng ma túy nhưng đi đến trước số 04 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật (bút lục: 49-52; 61-66; 70-71).

Đối với xe mô tô biển số 65B2-355.31, qua xác minh chủ sở hữu là Trần Ngọc G, bị cáo sử dụng xe này chở bị cáo Lê Tuấn Đ đi mua và vận chuyển trái phép chất ma túy (bút lục: 86, 101-102, 108).

Đối với đối tượng tên Thúy Anh và đối tượng nam - bán và giao ma túy cho bị cáo G và Đ, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố Trần Ngọc G, Lê Tuấn Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trần Ngọc G, Lê Tuấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Ông T trình bày: Xe mô tô hiệu Honda là do ông mua từ cửa hàng Quang Sang, nhờ bị cáo G đứng tên hộ, tiền mua xe là của ông. Nay yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Honda, biển số 65B2-355.31

- Người làm chứng ông Liêm trình bày: Xe hiệu Honda, biển số 65B2-355.31 là ông bán cho ông T vào năm 2009, không nhớ rõ bán giá bao nhiêu, người trả tiền mua xe là ông T.

Luật sư Trung bào chữa cho bị cáo G trình bày:

Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện Kiểm sát truy tố, thống nhất việc các bị cáo phạm tội với tình tiết đồng phạm giản đơn. Bị cáo G có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, bản thân là sinh viên, làm ở ban bảo vệ dân phố của phường, phụ giúp gia đình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng, đề nghị trả lại xe mô tô hiệu Honda cho gia đình bị cáo G, do xe hiệu Honda, biển số 65B2-355.31 mặc dù theo tài liệu chứng cứ do bị cáo G đứng tên chủ sở hữu nhưng thực tế xe này là do ông T bỏ tiền ra mua, tại thời điểm mua xe bị cáo G không có nghề nghiệp, chưa có thu nhập nên không thể do bị cáo mua xe này, giữa ông T với cửa hàng Quang Sang có chứng cứ mua bán xe là Hợp đồng thỏa thuận ngày 23/7/2019, việc bị cáo dùng xe mô tô đi mua ma túy, ông T không hay biết.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày:

Giữ nguyên quan điểm Cáo trạng truy tố, không thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư về việc trả lại xe mô tô hiệu Honda, biển số 65B2-355.31 và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo G với mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại theo gói niêm phong số 440/KLGD - PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-A105F/DS màu đen, imei 357186101911192

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer màu đen xám, biển số 65B2-355.31; số máy KC26E1041252, số khung RLHKC2603GY022251

Trả lại bị cáo G số tiền 500.000 đồng Việt Nam.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Ngọc G, Lê Tuấn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể, các bị cáo là người nghiện ma túy nên ngày 28/11/2020 G rủ Đ cùng mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý và cả 2 liên hệ người tên Thúy Anh mua 300.000 đồng ma túy đá, sau khi lấy được ma túy đá các bị cáo dùng xe mang ma túy quay về nhà G để sử dụng, đang trên đường vận chuyển thì bị bắt quả tang nên hành vi của bị cáo được xem là vận chuyển trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 440 ngày 04/12/2020 khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển là 0.1831 gam, loại Methamphetamin nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo Trần Ngọc G, Lê Tuấn Đ là người trưởng thành, các bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy, biết rõ pháp luật nghiêm cấm cách hành vi phạm tội về ma túy nên lần phạm tội này của các bị cáo được xem là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Trong vụ án này bị cáo G là người chủ động rủ rê bị cáo Đ mua ma túy về sử dụng, tuy Đ không là người chủ động nhưng tham gia với vai trò tích cực, cùng G thực hiện hành vi vận chuyển ma túy nên

các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Nhận thấy các bị cáo phạm tội với tính chất bộc phát, nhất thời nên được xem là đồng phạm giản đơn.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với lời bào chữa của luật sư đề nghị căn cứ vào nhân thân của bị cáo G, bị cáo có gia tham gia ban bảo vệ dân phố của Công an phường An Bình, bị cáo là sinh viên, phụ giúp cha mẹ để hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng theo quy định tại Nghị quyết số 01 ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, thì việc bị cáo G không có tiền án, tiền sự chỉ là căn cứ chứng minh nhân thân của bị cáo, không phải tình tiết giảm nhẹ. Đối với việc bị cáo là sinh viên, phụ giúp cha mẹ cũng không được xem là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với việc bị cáo thuộc ban bảo vệ dân phố, HĐXX nhận thấy quá trình bị cáo làm bảo vệ dân phố, không được nhận giấy khen, bằng khen của cơ quan nơi công tác, thời gian bị cáo làm bảo vệ dân phố đến khi bị bắt tương đối ngắn. Hơn nữa, qua phân tích nêu trên trong lúc làm bảo vệ dân phố, bị cáo lại sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên thật và địa chỉ đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác minh xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại theo gói niêm phong số 440/KL - PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung SM-A105F/DS màu đen, imei 357186101911192 bị cáo dùng vào việc liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với tiền Việt Nam là 500.000 đồng của bị cáo G nên trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe mô tô hiệu HONDA màu đen-xám, biển số 65B2-355.31 do bị cáo G đứng tên chủ sở hữu trên Giấy đăng ký xe mô tô, bị cáo G dùng phương tiện này để vận chuyển trái phép chất ma túy nên được xem là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T cho rằng nhờ bị cáo G đứng tên thay đổi với xe HONDA biển số 65B2-355.31 và yêu cầu nhận lại xe, HĐXX thấy rằng nguồn gốc xe mô tô là của anh Nguyễn Văn L tặng cho ông Hoàng Văn T vào ngày 26/12/2018 được UBND phường Ba Đình chứng thực, sau đó anh Thanh bán cho bị cáo G vào ngày 05/8/2019 thông qua Hợp đồng mua bán xe được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Tân Q. Theo quy định, đối với xe mô tô là tài sản bắt buộc phải đăng ký quyền sở hữu theo Điều 106 Bộ luật dân sự và Thông tư số 15 ngày 04/4/2014 của Bộ công an, hiện xe mô tô trên do bị cáo G là người đăng ký quyền sở hữu, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sở hữu bằng Giấy đăng ký xe mô tô thông qua Hợp đồng mua bán xe ngày 05/8/2019 giữa anh Thanh và bị cáo G. Trong khi đó ông T cho rằng nhờ bị cáo đứng tên thay, tiền mua xe là của ông đưa cho bị cáo G nhưng ngoài lời trình bày của ông, thì không có tài liệu chứng cứ trực tiếp hay chứng cứ nào khác được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận, chứng minh lời trình bày của ông là có căn cứ, cũng như ông là chủ sở hữu xe trên, việc ông là người trả tiền mua xe của bị cáo G, có chăng chỉ là giao dịch tặng cho số tiền mua xe của ông đối với bị cáo. Hơn nữa, tại thời điểm bị bắt và tại phiên tòa, chứng minh được bị cáo G là người trực tiếp sử dụng xe mô tô trên từ khi đăng ký đến khi bị bắt. Từ đó, không chấp nhận lời khai của ông T trong quá trình điều tra vụ án và không chấp nhận lời bào chữa của luật sư Trung về việc xử lý vật chứng đối với xe mô tô.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc G, Lê Tuấn Đ phạm tội: *Vận chuyển trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: **Trần Ngọc G** mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2020.

Xử phạt: **Lê Tuấn Đ** mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại theo gói niêm phong số 440/KLGD - PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-A105F/DS màu đen, imei 357186101911192

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer màu đen xám, biển số 65B2-355.31; số máy KC26E1041252, số khung RLHKC2603GY022251

Trả lại bị cáo G số tiền 500.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 005347 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Công An quận Ninh Kiều;
- NTG CA quận Ninh Kiều;
- Bị cáo, NLQ;
- NBC;
- Lưu.

Đoàn Thanh Thái